

XVII. PHẨM JĀṄUSSONĪ (JĀṄUSSONĪVAGGA)

I. KINH LỄ XUẤT LY CỦA BÀ-LA-MÔN (*Brāhmaṇapaccorohaṇīsutta*)¹⁸⁹ (A. V. 249)

167. (Xem kinh 119, từ câu “Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Jāṇussoṇi”¹⁹⁰... cho đến “Thế Tôn nói như sau”).

– Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Sát sanh đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh.

... “Lấy của không cho đưa đến ác dị thực... từ bỏ lấy của không cho, ra khỏi lấy của không cho.

... “Tà hạnh trong các dục, đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau... từ bỏ tà hạnh trong các dục, ra khỏi tà hạnh trong các dục.

... “Nói láo đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói láo, ra khỏi nói láo.

... “Nói hai lưỡi đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói hai lưỡi, ra khỏi nói hai lưỡi.

... “Nói ác khẩu đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói ác khẩu, ra khỏi nói ác khẩu.

... “Nói lời phù phiếm đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói lời phù phiếm, ra khỏi nói lời phù phiếm.

... “Tham dục đưa đến ác dị thực... từ bỏ tham dục, ra khỏi tham dục.

... “Sân đưa đến ác dị thực... từ bỏ sân, ra khỏi sân.

... “Tà kiến đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau.” Vị ấy sau khi suy xét như vậy, từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến.

Như vậy, này Bà-la-môn, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

– Thừa Tôn giả, sai khác là sự xuất ly của các Bà-la-môn, sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thừa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không đáng giá một phần mười sáu so với sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

¹⁸⁹ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *The Ariyan Descent*, nghĩa là *Sự xuất ly của bậc Thánh*. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1049. 0272a10).

¹⁹⁰ Xem A. V. 231; GS. V. 161 (kinh 119 ở trước).

II. KINH LỄ XUẤT LY CỦA BẠC THÁNH

(*Ariyapaccorohaṇīsutta*) (A. V. 251)

168. – Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về sự xuất ly của bậc Thánh...

Thế Tôn nói như sau:

– Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly của bậc Thánh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Sát sanh đưa đến ác dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh.

... “Tà kiến đưa đến ác dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến.

Nay các Tỷ-kheo, đây là sự xuất ly của bậc Thánh.

III. KINH SAṄGĀRAVA (*Saṅgāravasutta*)¹⁹¹ (A. V. 252)

169. Rồi Bà-la-môn Saṅgāraiva đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Saṅgāraiva bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này, thế nào là bờ bên kia?

– Nay Bà-la-môn, sát sanh là bờ bên này, từ bỏ sát sanh là bờ bên kia. Lấy của không cho, này Bà-la-môn, là bờ bên này, từ bỏ lấy của không cho là bờ bên kia. Tà hạnh trong các dục là bờ bên này, từ bỏ tà hạnh trong các dục là bờ bên kia. Nói láo là bờ bên này, từ bỏ nói láo là bờ bên kia. Nói hai lưỡi là bờ bên này, từ bỏ nói hai lưỡi là bờ bên kia. Nói lời độc ác là bờ bên này, từ bỏ nói lời độc ác là bờ bên kia. Nói lời phù phiếm là bờ bên này, từ bỏ nói lời phù phiếm là bờ bên kia. Tham là bờ bên này, không tham là bờ bên kia. Sân là bờ bên này, không sân là bờ bên kia. Tà kiến là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia.

Nay Bà-la-môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Vị từ bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà, sống không nhà,

¹⁹¹ Xem A. V. 230; GS. V. 160 (kinh 117 ở trước). Tham chiếu: *Xuất diệu kinh, Tâm ý phẩm* 出曜經心意品 (T.04. 0212.32. 0758c12); *Pháp tập yếu tụng kinh, Hộ tâm phẩm* 法集要頌經護心品 (T.04. 0213.31. 0795b06).

Sống viễn ly khổ lạc.
 Hãy cầu vui Niết-bàn,
 Bỏ dục không chương ngại,
 Kẻ trí tự rửa sạch,
 Cầu uế từ nội tâm.
 Những ai với chánh tâm,
 Khéo tu tập giác chi,
 Từ bỏ mọi ái nhiễm,
 Hoan hỷ không chấp thủ,
 Không lậu hoặc, sáng chói,
 Sống tịch tịnh ở đời.¹⁹²

IV. KINH BỜ BÊN NÀY (*Orimasutta*)¹⁹³ (A. V. 253)

170. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bờ bên này và bờ bên kia, hãy nghe... và này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này...
 (Như kinh 169, kể cả bài kệ).

V. KINH PHI PHÁP THỨ NHẤT (*Paṭhamaadhammasutta*)¹⁹⁴ (A. V. 254)

171. Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham, sân, tà kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không sân, chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp và mục đích.

Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết, pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

VI. KINH PHI PHÁP THỨ HAI (*Dutiyaadhammasutta*) (A. V. 255)

172. (Như kinh 115, có hai sự sai khác: “Một là trong kinh trước nói đến

¹⁹² Xem kinh 117 ở trước và *Dh.* v. 85-9.

¹⁹³ Bản tiếng Anh của PTS: *Hither and Further Shore*, nghĩa là *Bờ bên này và bờ bên kia*. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1051. 0274c06); *Pháp cú kinh, Minh triết phẩm* 法句經明哲品 (T.04. 0210.14. 0563c24).

¹⁹⁴ Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (172, 173) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Dhamma and Not Dhamma*, nghĩa là *Pháp và phi pháp*.

Tôn giả Ānanda, trong kinh này nói đến Tôn giả Mahākaccāna. Hai là trong kinh trước nói đến phi pháp là chỉ cho tà kiến đến tà giải thoát, nói đến pháp là chỉ cho chánh kiến đến chánh giải thoát. Trong kinh này, nói đến phi pháp là chỉ cho sát sanh cho đến tham, sân và tà kiến; nói đến pháp là chỉ cho từ bỏ sát sanh cho đến không tham, không sân, chánh kiến”).

VII. KINH PHI PHÁP THỨ BA (*Tatiyaadhammasutta*) (A. V. 260)

173. Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

Sát sanh, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp, từ bỏ sát sanh là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên sát sanh khởi lên, đây là phi mục đích; những pháp thiện do duyên từ bỏ sát sanh đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Lấy của không cho... Tà hạnh trong các dục... Nói láo... Nói hai lưỡi... Nói lời độc ác... Nói phù phiếm... Tham... Sân... Tà kiến, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp, từ bỏ tà kiến là pháp. Những pháp ác, bất thiện, do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích; những pháp thiện, do duyên chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

VIII. KINH NGUỒN GỐC CỦA NGHIỆP (*Kammanidānasutta*)¹⁹⁵ (A. V. 261)

174. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói sát sanh có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lấy của không cho có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói tà hạnh trong các dục có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói nói láo có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói nói hai lưỡi có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói nói lời độc ác có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói nói lời phù phiếm có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói tham dục có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói sân có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói tà kiến có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, tham là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, sân là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, si là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi;

¹⁹⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *Due to Lust, Malice and Delusion*, nghĩa là *Do tham, sân và si*. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1049. 0274b23).

do tham đoạn diệt là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do sân đoạn diệt là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do si đoạn diệt là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt.

IX. KINH THOÁT LY (*Parikkamanasutta*)¹⁹⁶ (A. V. 262)

175. Pháp này, này các Tỷ-kheo, có con đường thoát ly,¹⁹⁷ pháp này không phải không có con đường thoát ly. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly?

Từ bỏ sát sanh, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sát sanh. Từ bỏ lấy của không cho, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly từ bỏ lấy của không cho. Từ bỏ tà hạnh trong các dục, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tà hạnh trong các dục. Từ bỏ nói láo, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói láo. Từ bỏ nói hai lưỡi, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói hai lưỡi. Từ bỏ nói lời độc ác, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời độc ác. Từ bỏ nói lời phù phiếm, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời phù phiếm. Không tham dục, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tham dục. Không sân, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sân. Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tà kiến.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly.

X. KINH CUNDA (*Cundasutta*)¹⁹⁸ (A. V. 263)

176. Một thời, Thế Tôn trú ở Pāvā, trong vườn xoài của Cunda, con người thợ rèn. Rồi Cunda, con người thợ rèn, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Cunda, con người thợ rèn, đang ngồi một bên:

– Này Cunda, trong những tịnh hạnh¹⁹⁹ của ai, ông cảm thấy thích thú?

– Bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này có tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con ưa thích những lễ tịnh hạnh của những người ấy.

– Này Cunda, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, như thế nào những người này có tổ chức những lễ tịnh hạnh?

¹⁹⁶ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1050. 0274c01).

¹⁹⁷ *Saparikkamanam* và *aparikkamanam* được giải thích là *saupacāram* và *anupacāram*, khi một ngôi nhà được dựng lên cho vị Tỷ-kheo, xung quanh nhà phải có đủ chỗ một cái xe có thể chạy xung quanh.

¹⁹⁸ Bản tiếng Anh của PTS: *Cunda, the Silversmith*, nghĩa là *Cunda, người thợ rèn*. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1039. 0271b01).

¹⁹⁹ *Soceyyāni*. Lễ tịnh hạnh. Xem S. IV. 312.

– Ở đây, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những người này khích lệ đệ tử như sau: “Hãy đến, này bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm (*amasati*) xuống đất. Nếu bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu bạn không chạm phân bò ướt thì bạn chạm cỏ xanh; nếu bạn không chạm cỏ xanh thì bạn hãy cúng dường lửa; nếu bạn không cúng dường lửa thì bạn hãy chấp tay đánh lễ mặt trời; nếu bạn không chấp tay đánh lễ mặt trời thì bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều.” Như vậy, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị ấy tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con thích thú lễ tịnh hạnh của những vị ấy.

– Sai khác, này Cunda, là những lễ tịnh hạnh do những Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, tổ chức những lễ tịnh hạnh. Sai khác là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

– Như thế nào, bạch Thế Tôn, là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con về lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh!

– Vậy này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Cunda, con người thợ rèn, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này Cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba. Và này Cunda, thế nào là thân không tịnh hạnh có ba?

Ở đây, này Cunda, có người sát sanh, hung bạo, tay lâm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. Người ấy lấy của không cho, bắt cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở,²⁰⁰ đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới].

Như vậy, này Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba.

Và này Cunda, thế nào là bất tịnh hạnh về lời có bốn?

Ở đây, này Cunda, có người nói láo đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì ông biết.” Dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: “Tôi biết”; hay dầu cho người ấy biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay dầu cho người ấy không

²⁰⁰ *Dhammarakkhitā*. M. I. 286 bỏ sót thuật ngữ này.

thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”; hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo,²⁰¹ thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến thiền định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi Pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ; vì nói phi thời nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, không có hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về lời có bốn.

Và này Cunda, thế nào là không tịnh hạnh về ý có ba?

Ở đây, này Cunda, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!” Có người có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!” Lại có người có tà kiến, có tưởng điên đảo như: “Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế lễ; các hành vi thiện, ác không có kết quả dị thực; không có đời này, không có đời sau; không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.”

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về ý có ba.

Này Cunda, có mười bất thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, với ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường nếu người ấy chạm đất, người ấy vẫn bất tịnh; dầu cho người ấy không chạm xuống đất, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy chạm phân bò ướt, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy không chạm phân bò ướt, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy chạm cỏ xanh, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy không chạm cỏ xanh, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy cúng dường lửa, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy không cúng dường lửa, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy vào buổi chiều không xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn bất tịnh. Vì sao? Này Cunda, mười bất thiện nghiệp đạo này là bất tịnh, không tạo ra tịnh. Này Cunda, do nhân thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, địa

²⁰¹ *Anḍakā*: Sự gai góc, cục, hòn, những phần mọc thừa trên cây. *MA*. viết *ganḍakā*.

ngục được chờ sẵn, bàng sanh được chờ sẵn, ngạ quỷ được chờ sẵn hay là ác thú khác.

Này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn, tịnh hạnh về ý có ba.

Này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về thân có ba?

Ở đây, này Cunda, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, nếu không cho người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp. Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba.

Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về lời có bốn?

Ở đây, này Cunda có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì người biết.” Nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết”; hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; hay nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”; như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ; vì nói hợp thời nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích. Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn.

Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về ý có ba?

Ở đây, này Cunda, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: “Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình.” Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận, không nhiễm loạn, được an lạc.” Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo: “Có bố thí, có cúng thí, có tế lễ; các hành vi thiện, ác có kết quả dị thực, có đời

này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.” Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba.

Này Cunda, có mười thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, ai thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, nếu có dậy sớm và từ giường chạm đất, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chạm xuống đất, người ấy vẫn trong sạch. Nếu người ấy chạm phân bò ướt, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chạm phân bò ướt, người ấy vẫn trong sạch. Nếu người ấy chạm cỏ xanh, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chạm cỏ xanh, người ấy vẫn trong sạch. Nếu người ấy thờ lửa, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không thờ lửa, người ấy vẫn trong sạch. Nếu người ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, người ấy vẫn trong sạch. Nếu vào buổi chiều, người ấy xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn trong sạch; nếu vào buổi chiều, người ấy không xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn trong sạch. Vì sao? Này Cunda, mười thiện nghiệp đạo này là trong sạch, tác thành trong sạch. Này Cunda, do nhân thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, cảnh giới chư thiên được chờ sẵn, loài người được chờ sẵn, hay bất cứ thiện thú nào khác.

Được nghe nói vậy, Cunda, con người thợ rèn, thưa với Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn... Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

XI. KINH JĀṆUSSONI (*Jāṇussonisutta*)²⁰² (A. V. 269)

177. Rồi Bà-la-môn Jāṇussoṇi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jāṇussoṇi bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi là Bà-la-môn, cho bố thí, làm các lễ cúng cho người chết. Mong rằng, bố thí này cho bà con huyết thống đã chết được lợi ích. Mong rằng các bà con huyết thống đã chết thọ hưởng bố thí này. Thưa Tôn giả Gotama, bố thí có lợi ích gì cho các bà con huyết thống đã chết không? Các bà con huyết thống đã chết có được thọ hưởng bố thí ấy hay không?

– Này Bà-la-môn, nếu có tương ưng xứ thời có lợi ích, không có lợi ích nếu không có tương ưng xứ.

– Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là tương ưng xứ, thế nào là không tương ưng xứ?

– Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân, có tà kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào địa ngục. Món ăn của chúng sanh ở địa ngục ăn, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy;

²⁰² Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1041. 0272b08).

tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... có tà kiến. Sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy sanh vào loại bàng sanh. Món ăn của chúng sanh ở bàng sanh ăn, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có tâm sân hận, có chánh kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh cộng trú với loài người. Món ăn của loài người như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên. Món ăn của chư thiên như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... có tà kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào cõi ngạ quỷ. Món ăn của chúng sanh cõi ngạ quỷ như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Món ăn của các bạn bè, hoặc thân hữu, hoặc bà con, hoặc người cùng huyết thống từ đây muốn hướng cúng cho vị ấy, tại đây, vị ấy sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy được lợi ích của bố thí ấy.

Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống ấy đã chết, không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?

– Nay Bà-la-môn, các bà con huyết thống khác đã chết, được sanh vào chỗ ấy, những người ấy được hưởng bố thí ấy.

– Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống đã chết, không sanh vào chỗ ấy, và các bà con huyết thống khác cũng không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?

– Không có trường hợp ấy, không có cơ hội ấy, này Bà-la-môn, rằng chỗ ấy có thể trống không trong một thời gian dài, không có người bà con huyết thống đã chết. Nhưng này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có hưởng quả.

– Có phải Tôn giả Gotama nói một giả thuyết không thể xảy ra?

– Nay Bà-la-môn, Ta nói một giả thuyết không thể xảy ra. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Vị

ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh cộng trú với các loài voi, tại đây, vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Vì rằng, ở đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, do vậy người ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh cộng trú với các loài voi. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc, do vậy, tại đây vị ấy được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy sanh cộng trú với các loài ngựa... sanh cộng trú với các loài bò... sanh cộng trú với các loài gia cầm. Vị ấy, tại đây, được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác. Vì rằng, này Bà-la-môn, có sát sanh, có lấy của không cho, có tà hạnh trong các dục, có nói láo, có nói hai lưỡi, có nói lời độc ác, có nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, do vậy, sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy sanh vào cộng trú với các loài gia cầm. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc, do vậy, tại đây vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác.

Ở đây, này Bà-la-môn, có hạng người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham ái, từ bỏ sân tâm, có chánh kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Vị ấy sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với loài người, tại đây, vị ấy được năm dục công đức sai khác, thuộc về loài người. Vì rằng, này Bà-la-môn, vị ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có sân tâm, có chánh kiến, sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy được sanh cộng trú với loài người. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, các trú xứ, đèn đuốc, do vậy, tại đây vị ấy được năm dục công đức của loài người.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân

hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên. Vị ấy, tại đây được năm dục công đức của chư thiên. Vì rằng, ở đây, này Bà-la-môn, vị ấy có từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, cho nên sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy được sanh cộng trú với chư thiên. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc, do vậy, tại đây vị ấy được năm dục công đức của chư thiên. Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có kết quả.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Cho đến như thế này, thưa Tôn giả Gotama, là vừa đủ để bố thí, là vừa đủ để tổ chức các tín thí. Vì rằng, ở đây, người bố thí không phải không có kết quả [như đã được nói].

– Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí này không phải không có kết quả.

– Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

